

Bản án số: 33/2019/HS-PT
Ngày: 04-03-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bính

Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Việt Phương, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trúc và bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 đường Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 11/2019/TLPT-HS ngày 07/01/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Đen, Mọi; giới tính: Nam; sinh ngày 08/3/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 3, phường C, thị xã TH, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: Không đi học; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn B, sinh năm 1970 và bà Trần Thị H, sinh năm 1972; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án (Bản án số 19/2017/HSST ngày 31/3/2017 và Bản án số 58/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã TH, tỉnh Thừa Thiên Huế).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 06/8/2018 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/7/2018, do có mối quan hệ quen biết nên anh Nguyễn T1 và bị cáo Nguyễn Văn T có nhậu với nhau tại tiệm sửa xe của anh T1 ở thôn V, xã Lộc Bồn, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc anh T1 đang ngủ, trong tiệm sửa xe của anh T1 đang có xe mô tô hiệu WELL biển kiểm soát 75F5-1402 và 01 điện thoại di động Nokia 1280 của anh T1 đang sạc pin bên cạnh nên T lên lút lấy chìa khóa xe ở trên bàn và điện thoại di động nêu trên rồi mở khóa, dắt xe ra khỏi tiệm sửa xe và điều khiển xe mô tô 75F5 - 1402 chạy lên hướng thành phố Huế, khi đến địa phận thị xã TH, tỉnh Thừa Thiên Huế thì gây tai nạn với người đi đường nên T điều khiển xe bỏ chạy. Khi đến khu vực Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế thì xe bị

nô lốp nên bị cáo dắt xe đi bộ vào nhà nghỉ S ở phường A, thành phố Huế thuê phòng ở lại. Do không có tiền trả các chi phí cho nhà nghỉ nên T đã giao xe mô tô 75F5-1402 lại cho chủ nhà nghỉ là anh Lê Viết P, trả phòng nghỉ và thuê xe thồ chở đi, đồng thời bán cho người chạy xe thồ này (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) chiếc Điện thoại di động Nokia 1280 với giá 50.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 35/HĐĐG ngày 10/07/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế thì xe mô tô hiệu WELL biển kiểm soát 75F5-1402 và điện thoại di động Nokia 1280 có tổng giá trị là: 1.105.300 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tạm giữ xe mô tô hiệu WELL, biển kiểm soát 75F5-1402; đến ngày 06/9/2018, đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nói trên cho anh Nguyễn T1; đối với điện thoại di động Nokia 1280 không thu hồi lại được.

Về dân sự: Anh Nguyễn T1 và chị Trương Thị Thanh D (vợ anh Nguyễn T1) không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo; anh Lê Viết P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí khi thuê phòng tại nhà nghỉ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HSST ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định hình phạt đối với bị cáo

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Mọi, Đen phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Mọi, Đen) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (06/8/2018).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/12/2018, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo của mình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm về tính hợp pháp của kháng cáo và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 09/7/2018 tại tiệm sửa xe của anh Nguyễn T1 ở thôn V, xã B, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh Nguyễn T1 và chị Trương Thị Thanh D gồm xe mô tô hiệu WELL, mang biển kiểm soát 75F5-1402 và điện thoại di động Nokia 1280 với tổng giá trị là 1.105.300 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Nguyễn Văn T đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà pháp luật bảo vệ. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới là 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội

“Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lòng tham, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác làm tài sản của mình dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý thích đáng để giáo dục bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 03 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã xem xét tại cấp sơ thẩm. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm 52/2018/HSST ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Mọi, Đen) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản” . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/8/2018.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I TAND tối cao;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TT Huế;
- Công an huyện L;
- Phòng PV06;
- THADS huyện L;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Cao Sơn